

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 01 (507 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100001	19041540	Nguyễn Thị Bảo Hiền	20/02/2001	QH.2019.F.1.J6.NN23		
2	100002	20001475	Chu Mạnh Đạt	04/05/2002	2022 NN ANH		
3	100003	21050095	Nguyễn Ngọc Thục Anh	05/11/2003	2023 NN HQ		
4	100004	21062076	Vũ Hồng Tâm	09/09/2003	2022 NN ANH		
5	100005	21064003	Mai Quỳnh Anh	06/08/2003	2022 NN ANH		
6	100006	21064048	Nguyễn Thị Phương Thùy	01/06/2003	2022 NN ANH		
7	100007	22040207	Nguyễn Hương Giang	20/07/2000	QH.2022.F.1.G1.SP		
8	100008	23040538	Lê Bảo Ngọc	30/07/2005	QH.2023.F.1.E3.NN5		
9	100009	23040581	Vũ Hồng Nhung	02/12/2005	QH.2024.F.1.E19.NN4		
10	100010	23040718	Nguyễn Quỳnh Trang	20/01/2005	QH.2024.F.1.E28.NN3		
11	100011	23041420	Nguyễn Lương Huy	23/06/2005	QH.2023.F.1.J5.NN		
12	100012	23051093	Lê Vũ Minh Trang	01/09/2005	2024 NN TQ		
13	100013	24040005	Nguyễn Cẩm Anh	22/05/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
14	100014	24040006	Nguyễn Hoàng Thụ Anh	18/04/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
15	100015	24040008	Nguyễn Ngô Vân Anh	28/09/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
16	100016	24040011	Nguyễn Phương Anh	07/02/2006	QH.2024.F.1.E27.SP3		
17	100017	24040012	Nguyễn Thị Kiều Anh	02/12/2006	QH.2024.F.1.E27.SP3		
18	100018	24040014	Phạm Hùng Anh	28/12/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
19	100019	24040015	Trần Hà Anh	18/06/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
20	100020	24040020	Vũ Hà Vy Anh	07/02/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
21	100021	24040021	Vũ Kim Anh	29/07/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
22	100022	24040023	Trần Thị Ngọc Ánh	10/10/2006	QH.2024.F.1.E19.SP4		
23	100023	24040024	Trần Việt Bách	24/04/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
24	100024	24040030	Nguyễn Tùng Chi	22/01/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 02 (508 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100025	24040037	Nguyễn Tiến Dũng	01/07/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
2	100026	24040039	Phạm Quang Duy	15/08/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		

3	100027	24040040	Nguyễn Nhật Dương	30/12/2006	QH.2024.F.1.E19.SP4		
4	100028	24040042	Lê Thành Đạt	09/02/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
5	100029	24040043	Nguyễn Thành Đăng	22/02/2005	QH.2024.F.1.E19.SP4		
6	100030	24040044	Đỗ Hương Giang	15/10/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
7	100031	24040047	Nguyễn Thị Giang	19/10/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
8	100032	24040050	Vũ Phương Hà	26/05/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
9	100033	24040051	Lê Vũ Như Hào	07/01/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
10	100034	24040053	Ngô Thu Hằng	06/11/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
11	100035	24040056	Nguyễn Trung Hiếu	26/03/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
12	100036	24040057	Nguyễn Ngọc Hoa	04/07/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
13	100037	24040058	La Vũ Huyền	14/08/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
14	100038	24040059	Nguyễn Mai Thu Hương	27/09/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
15	100039	24040060	Nguyễn Thị Mai Hương	04/11/2006	QH.2024.F.1.E1.SP5CLC		
16	100040	24040061	Phạm Thảo Hương	06/06/2006	QH.2024.F.1.E19.SP4		
17	100041	24040062	Vũ Lan Hương	11/09/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
18	100042	24040065	Đặng Thị Vân Khánh	22/02/2005	QH.2024.F.1.E3.SP5		
19	100043	24040066	Nguyễn Kim Nam Khánh	11/10/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
20	100044	24040067	Bùi Minh Khuê	10/05/2006	QH.2024.F.1.E1.SP5CLC		
21	100045	24040070	Bùi Thị Phương Linh	12/05/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
22	100046	24040071	Lê Đào Hạnh Linh	07/03/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
23	100047	24040072	Lê Thị Khánh Linh	27/05/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
24	100048	24040074	Lều Diệp Hải Linh	14/11/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC**  
**HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

**Mã môn thi: HIS 1056**

**Ca thi: 01 - 7h30**

**Ngày thi: 30.06.2025**

**Ca 1**

**Phòng thi: 03 (601 - A2)**

**A2**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100049	24040075	Lương Đoàn Hải Linh	31/05/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
2	100050	24040076	Ngô Thị Diệu Linh	22/10/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
3	100051	24040077	Nguyễn Diệu Linh	31/08/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
4	100052	24040078	Nguyễn Diệu Linh	14/01/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
5	100053	24040080	Nguyễn Mai Linh	17/04/2006	QH.2024.F.1.E19.SP4		
6	100054	24040081	Nguyễn Ngọc Linh	13/08/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
7	100055	24040083	Nguyễn Thị Hà Linh	11/06/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
8	100056	24040084	Nguyễn Thùy Linh	02/03/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
9	100057	24040085	Trần Ngọc Linh	11/11/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
10	100058	24040086	Trần Võ Diệu Linh	16/07/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		

11	100059	24040090	Nguyễn Hương Ly	01/07/2006	QH.2024.F.1.E19.SP4		
12	100060	24040092	Lê Quang Minh	08/08/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
13	100061	24040093	Nguyễn Dũng Minh	16/08/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
14	100062	24040095	Nguyễn Ngọc Minh	16/06/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
15	100063	24040096	Phạm Ngọc Minh	01/01/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
16	100064	24040099	Nguyễn Lê Trà My	02/06/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
17	100065	24040101	Đào Kim Ngân	01/11/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
18	100066	24040102	Nguyễn Hà Ngân	02/10/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
19	100067	24040103	Phạm Hoàng Ngân	06/06/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
20	100068	24040104	Phạm Thị Thu Ngân	20/09/2002	QH.2024.F.1.E5.SP5		
21	100069	24040106	Hoàng Minh Ngọc	25/05/2006	QH.2024.F.1.E19.SP4		
22	100070	24040108	Phạm Minh Ngọc	26/11/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
23	100071	24040110	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	03/10/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
24	100072	24040113	Nguyễn Xuân Nhi	08/02/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

**Mã môn thi:**

**HIS 1056**

**Ca thi: 01 - 7h30**

**Ngày thi: 30.06.2025**

**Ca 1**

**Phòng thi: 04 (602 - A2)**

**A2**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100073	24040114	Phan Yến Nhi	11/10/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
2	100074	24040115	Phạm Nguyễn Mai Nhi	09/12/2006	QH.2024.F.1.E27.SP3		
3	100075	24040116	Nguyễn Khánh Như	11/12/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
4	100076	24040117	Nguyễn Quỳnh Như	02/06/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
5	100077	24040118	Đào Minh Phương	11/07/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
6	100078	24040119	Vũ Minh Phương	17/07/2006	QH.2024.F.1.E27.SP3		
7	100079	24040121	Trần Nguyễn Như Quỳnh	10/01/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
8	100080	24040122	Lê Việt Nguyên Thái	19/05/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
9	100081	24040123	Nguyễn Phương Thái	04/12/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
10	100082	24040124	Nguyễn Kim Thanh	24/11/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
11	100083	24040126	Nguyễn Dạ Thảo	14/12/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
12	100084	24040127	Nguyễn Hoàng Vy Thảo	21/12/2006	QH.2024.F.1.E1.SP5CLC		
13	100085	24040128	Nguyễn Thanh Thảo	12/05/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
14	100086	24040129	Trần Thị Diệu Thảo	10/07/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
15	100087	24040130	Nguyễn Đức Thắng	04/04/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
16	100088	24040131	Tô Ứng Thiên	20/10/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
17	100089	24040132	Vương Phương Thùy	23/10/2006	QH.2024.F.1.E2.SP5		
18	100090	24040133	Bùi Thị Thanh Thùy	30/11/2006	QH.2024.F.1.E19.SP4		

19	100091	24040136	Hoàng Kim Thư	07/01/2006	QH.2024.F.1.E1.SP5CLC		
20	100092	24040138	Lê Hạnh Thương	23/05/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
21	100093	24040139	Hoàng Phương Trà	09/10/2006	QH.2024.F.1.E5.SP5		
22	100094	24040141	Nguyễn Diệu Trang	09/11/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
23	100095	24040142	Nguyễn Thu Trang	15/06/2006	QH.2024.F.1.E1.SP5CLC		
24	100096	24040145	Trần Bảo Trâm	16/02/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: **Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

Mã môn thi: **HIS 1056**

Ca thi: **01 - 7h30**

Ngày thi: **30.06.2025**

Ca 1

Phòng thi: **05 (603 - A2)**

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100097	24040146	Nguyễn Duy Triết	17/12/2006	QH.2024.F.1.E1.SP5CLC		
2	100098	24040147	Doãn Minh Tuấn	13/02/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
3	100099	24040151	Trần Khánh Vy	28/08/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
4	100100	24040152	Trần Lệ Xuân	20/05/2006	QH.2024.F.1.E4.SP5		
5	100101	24040153	Nguyễn Thị Hoàng Yên	13/02/2006	QH.2024.F.1.E3.SP5		
6	100102	24040154	Trần Thị Hải Yên	13/01/2006	QH.2024.F.1.E27.SP3		
7	100103	24040165	Nguyễn Hà Phương	26/11/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
8	100104	24040166	Nguyễn Thị Lan Phương	03/09/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
9	100105	24040196	Phan Lê Quỳnh Chi	12/11/2006	QH.2024.F.1.J10.SP3D6		
10	100106	24040199	Vũ Thị Hương Giang	07/12/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
11	100107	24040200	Nguyễn Thu Hiền	02/06/2006	QH.2024.F.1.J10.SP3D6		
12	100108	24040201	Nguyễn Thị Thu Hương	15/01/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
13	100109	24040205	Trần Thị Diệu Linh	07/05/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
14	100110	24040207	Lê Phương Nguyên	15/07/2006	QH.2024.F.1.J10.SP3D6		
15	100111	24040208	Nguyễn Văn Nguyên	22/09/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
16	100112	24040209	Lưu Thị Hồng Nhung	30/03/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
17	100113	24040212	Nguyễn Minh Phương	10/11/2006	QH.2024.F.1.J10.SP3D6		
18	100114	24040214	Trương Văn Tính	04/02/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
19	100115	24040215	Nguyễn An Vy	19/09/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
20	100116	24040218	Tạ Ngọc Tú Anh	01/08/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
21	100117	24040241	Đỗ Ngọc Bảo An	08/08/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
22	100118	24040242	Lê Vân An	19/08/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
23	100119	24040244	Nguyễn Lê Thái An	04/10/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
24	100120	24040245	Nguyễn Thị Trúc An	02/08/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 06 (604 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100121	24040246	Nguyễn Thành An	03/05/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
2	100122	24040247	Nguyễn Thu An	23/06/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
3	100123	24040248	Trương Quốc An	10/11/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
4	100124	24040249	Vũ Thái An	02/12/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
5	100125	24040250	Bạch Linh Anh	04/09/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
6	100126	24040251	Bùi Lê Nguyệt Anh	14/08/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
7	100127	24040252	Bùi Nguyễn Quỳnh Anh	10/09/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
8	100128	24040253	Bùi Thị Thảo Anh	03/10/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
9	100129	24040254	Cao Quỳnh Anh	01/11/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
10	100130	24040255	Đỗ Việt Anh	06/04/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
11	100131	24040256	Đào Hoàng Quỳnh Anh	16/12/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
12	100132	24040258	Đặng Hiền Anh	16/11/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
13	100133	24040259	Đậu Việt Anh	28/11/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
14	100134	24040260	Hà Đức Anh	16/11/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
15	100135	24040261	Hà Phương Anh	31/12/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
16	100136	24040262	Hoàng Kim Anh	26/05/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
17	100137	24040263	Khúc Thiện Hồng Anh	06/12/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
18	100138	24040264	Khuất Liên Anh	24/08/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
19	100139	24040265	Lê Hải Anh	22/12/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
20	100140	24040267	Lê Linh Anh	06/07/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
21	100141	24040268	Lê Minh Anh	06/05/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
22	100142	24040269	Lê Phương Anh	07/10/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
23	100143	24040270	Lê Thị Phương Anh	15/08/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
24	100144	24040271	Nguyễn Bảo Anh	18/01/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 07 (606 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100145	24040273	Nguyễn Hải Anh	26/11/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
2	100146	24040274	Nguyễn Lê Tâm Anh	22/02/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
3	100147	24040275	Nguyễn Minh Anh	07/10/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
4	100148	24040276	Nguyễn Ngọc Anh	28/06/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
5	100149	24040278	Nguyễn Ngọc Minh Anh	25/12/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
6	100150	24040280	Nguyễn Nhật Tuệ Anh	12/10/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
7	100151	24040281	Nguyễn Phương Anh	07/03/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
8	100152	24040282	Nguyễn Phương Anh	14/06/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
9	100153	24040283	Nguyễn Phương Thùy Anh	22/04/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
10	100154	24040285	Nguyễn Quỳnh Anh	03/12/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
11	100155	24040286	Nguyễn Thị Minh Anh	09/03/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
12	100156	24040287	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	26/11/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
13	100157	24040288	Nguyễn Thị Trâm Anh	17/04/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
14	100158	24040289	Nguyễn Thị Vân Anh	26/05/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
15	100159	24040290	Nguyễn Thảo Anh	27/09/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
16	100160	24040291	Nguyễn Trâm Anh	19/12/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
17	100161	24040292	Nguyễn Trần Châu Anh	21/03/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
18	100162	24040293	Nguyễn Trung Anh	18/04/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
19	100163	24040294	Nguyễn Văn Hợp Anh	01/03/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
20	100164	24040295	Nguyễn Việt Anh	15/10/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
21	100165	24040296	Nguyễn Việt Anh	21/08/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
22	100166	24040299	Phạm Hồng Anh	10/01/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
23	100167	24040300	Phạm Lê Minh Anh	20/06/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
24	100168	24040301	Phạm Nguyễn Linh Anh	09/10/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 08 (607 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100169	24040302	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	05/11/2006	QH.2024.F.1.E28.NN3		
2	100170	24040305	Tạ Thị Mai Anh	26/12/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		

3	100171	24040306	Tạ Việt Anh	01/09/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
4	100172	24040307	Trần Hải Anh	09/05/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
5	100173	24040308	Trần Kiều Anh	07/03/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
6	100174	24040309	Trần Ngọc Tuấn Anh	12/12/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
7	100175	24040311	Trần Thị Kim Anh	10/11/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
8	100176	24040313	Trịnh Thị Phương Anh	06/11/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
9	100177	24040314	Trương Ngọc Anh	17/12/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
10	100178	24040315	Vũ Hà Anh	30/04/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
11	100179	24040317	Vũ Thị Kim Anh	12/03/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
12	100180	24040318	Vũ Trần Minh Anh	29/10/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
13	100181	24040320	Nguyễn Ngọc Ánh	06/08/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
14	100182	24040321	Nguyễn Ngọc Ánh	11/01/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
15	100183	24040322	Nguyễn Thị Minh Ánh	06/06/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
16	100184	24040323	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	13/06/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
17	100185	24040324	Trịnh Ngọc Ánh	29/09/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
18	100186	24040325	Phạm Gia Bảo	09/08/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
19	100187	24040327	Triệu Gia Bảo	31/03/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
20	100188	24040328	Hoàng Thị Ngọc Bích	02/12/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
21	100189	24040329	Nguyễn Thị Thu Bích	10/04/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
22	100190	24040330	Đỗ Thanh Bình	21/02/2006	QH.2024.F.1.E5.NN5		
23	100191	24040332	Bùi Nguyễn Ngọc Châu	20/09/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
24	100192	24040333	Dương Diệu Châu	19/12/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC**  
**HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

**Mã môn thi: HIS 1056**

**Ca thi: 01 - 7h30**

**Ngày thi: 30.06.2025**

**Ca 1**

**Phòng thi: 09 (608 - A2)**

**A2**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100193	24040334	Đỗ Huyền Châu	05/11/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
2	100194	24040335	Nguyễn Huyền Châu	02/11/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
3	100195	24040336	Nguyễn Minh Châu	22/06/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
4	100196	24040337	Nguyễn Thị Minh Châu	22/11/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
5	100197	24040338	Phạm Minh Châu	14/12/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
6	100198	24040339	Phùng Minh Châu	20/11/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
7	100199	24040340	Trần Bảo Châu	04/04/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
8	100200	24040341	Trần Long Châu	31/12/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
9	100201	24040343	Bùi Thị Thảo Chi	18/04/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
10	100202	24040344	Đặng Thị Khánh Chi	14/05/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		

11	100203	24040345	Hoàng Thục Chi	22/05/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
12	100204	24040347	Phí Ngọc Phương Chi	04/11/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
13	100205	24040349	Phạm Quỳnh Chi	28/08/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
14	100206	24040352	Vũ Quỳnh Chi	07/06/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
15	100207	24040354	Nguyễn Quý Chương	19/07/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
16	100208	24040356	Nguyễn Phú Cường	29/09/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
17	100209	24040357	Lê Ngọc Diệp	13/10/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
18	100210	24040359	Trần Thị Ngọc Diệp	11/07/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
19	100211	24040360	Vũ Huyền Diệu	30/04/2006	QH.2024.F.1.E28.NN3		
20	100212	24040361	Nguyễn Hương Dịu	13/01/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
21	100213	24040362	Nguyễn Phương Doanh	03/07/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
22	100214	24040364	Nguyễn Thị Thùy Dung	20/11/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
23	100215	24040365	Nguyễn Thủy Dung	15/09/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
24	100216	24040368	Mai Đức Dũng	05/05/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC**  
**HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

**Mã môn thi:**

**HIS 1056**

**Ca thi: 01 - 7h30**

**Ngày thi: 30.06.2025**

**Ca 1**

**Phòng thi: 10 (701 - A2)**

**A2**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100217	24040369	Nguyễn Đức Dũng	15/08/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
2	100218	24040370	Nguyễn Trung Dũng	16/12/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
3	100219	24040372	Vũ Trí Dũng	07/08/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
4	100220	24040373	Hoàng Trần Duy	24/07/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
5	100221	24040374	Vũ Đình Duy	03/10/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
6	100222	24040375	Bùi Thị Duyên	02/01/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
7	100223	24040376	Đậu Hồ Mỹ Duyên	03/06/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
8	100224	24040377	Nguyễn Khánh Duyên	03/09/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
9	100225	24040379	Đỗ Ánh Dương	26/07/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
10	100226	24040380	Đỗ Nam Dương	13/06/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
11	100227	24040381	Đỗ Thị Hồng Dương	04/10/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
12	100228	24040383	Đinh Thùy Dương	14/01/2006	QH.2024.F.1.E28.NN3		
13	100229	24040385	Lê Nguyễn Thùy Dương	04/11/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
14	100230	24040386	Lê Thùy Dương	20/12/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
15	100231	24040387	Mai Văn Dương	27/09/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
16	100232	24040388	Nguyễn Ánh Dương	19/07/2003	QH.2024.F.1.E25.NN4		
17	100233	24040390	Nguyễn Đăng Dương	01/11/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
18	100234	24040391	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	10/11/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		

19	100235	24040392	Nguyễn Tùng Dương	05/04/2006	QH.2024.F.1.E5.NN5		
20	100236	24040394	Trần Tùng Dương	20/09/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
21	100237	24040395	Nguyễn Vũ Trọng Đại	01/11/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
22	100238	24040396	Lê Khải Tâm Đan	20/01/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
23	100239	24040397	Nguyễn Linh Đan	10/12/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
24	100240	24040400	Lê Văn Đạt	12/10/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: **Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

Mã môn thi: **HIS 1056**

Ca thi: **01 - 7h30**

Ngày thi: **30.06.2025**

Ca 1

Phòng thi: **11 (702 - A2)**

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100241	24040402	Nguyễn Quốc Đạt	17/03/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
2	100242	24040403	Trần Thành Đạt	07/12/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
3	100243	24040404	Nguyễn Hải Đăng	30/03/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
4	100244	24040405	Nguyễn Hồng Đăng	30/06/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
5	100245	24040407	Lê Ngọc Diệp	26/04/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
6	100246	24040408	Vũ Ngọc Diệp	14/06/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
7	100247	24040409	Hoàng Thanh Đông	30/11/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
8	100248	24040411	Đào Quang Anh Đức	01/09/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
9	100249	24040412	Nguyễn Minh Đức	15/08/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
10	100250	24040413	Nguyễn Văn Đức	24/12/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
11	100251	24040415	Lương Vũ Đức Anh	09/07/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
12	100252	24040416	Đỗ Trà Giang	29/04/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
13	100253	24040417	Đặng Hương Giang	15/10/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
14	100254	24040418	Đoàn Hương Giang	29/04/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
15	100255	24040420	Ngô Hương Giang	29/05/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
16	100256	24040421	Ngô Thu Giang	17/08/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
17	100257	24040423	Nguyễn Lam Giang	28/05/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
18	100258	24040424	Nguyễn Thị Hương Giang	17/05/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
19	100259	24040425	Phùng Hương Giang	03/12/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
20	100260	24040427	Cao Việt Hà	14/10/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
21	100261	24040429	Đường Nguyệt Hà	16/10/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
22	100262	24040430	Hà Thị Thanh Hà	02/09/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
23	100263	24040431	Lê Ngọc Hà	21/06/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
24	100264	24040432	Lê Nguyễn Minh Hà	11/07/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 12 (703 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100265	24040433	Lê Phương Hà	26/11/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
2	100266	24040434	Lê Thị Thu Hà	18/10/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
3	100267	24040435	Lê Thu Hà	22/12/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
4	100268	24040437	Nguyễn Đỗ Huy Hà	26/02/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
5	100269	24040438	Nguyễn Minh Hà	03/05/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
6	100270	24040439	Nguyễn Ngọc Hà	25/01/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
7	100271	24040440	Nguyễn Thị Thúy Hà	30/05/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
8	100272	24040441	Nguyễn Thu Hà	12/04/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
9	100273	24040442	Song Vân Hà	04/05/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
10	100274	24040443	Trương Khánh Hà	04/05/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
11	100275	24040444	Vương Khánh Hà	14/07/2005	QH.2024.F.1.E28.NN3		
12	100276	24040445	Đào Minh Hải	30/12/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
13	100277	24040447	Quách Hồng Hạnh	02/01/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
14	100278	24040448	Tạ Thúy Hạnh	24/04/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
15	100279	24040449	Chu Thanh Hằng	11/12/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
16	100280	24040450	Lê Thị Hằng	18/07/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
17	100281	24040451	Nguyễn Thị Minh Hằng	18/08/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
18	100282	24040452	Nguyễn Thanh Hằng	19/02/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
19	100283	24040453	Nguyễn Thu Hằng	10/02/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
20	100284	24040455	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	22/11/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
21	100285	24040456	Vũ Trần Gia Hân	04/12/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
22	100286	24040457	Vũ Thị Hải Hậu	26/09/2006	QH.2024.F.1.E28.NN3		
23	100287	24040458	Doãn Thị Hiền	01/02/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
24	100288	24040459	Dương Thu Hiền	04/10/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 13 (704 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100289	24040462	Tổng Thu Hiền	23/04/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
2	100290	24040463	Mai Vinh Hiền	05/01/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
3	100291	24040464	Chu Đức Hiệp	01/06/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
4	100292	24040465	Mai Trí Hiệp	07/10/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
5	100293	24040466	Trịnh Quang Hiệp	22/02/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
6	100294	24040468	Lê Minh Hiếu	22/08/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
7	100295	24040469	Lê Ngọc Hiếu	20/06/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
8	100296	24040471	Lại Quang Hiếu	30/09/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
9	100297	24040472	Ngô Minh Hiếu	11/05/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
10	100298	24040477	Phạm Minh Hiếu	15/12/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
11	100299	24040478	Phạm Trung Hiếu	06/06/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
12	100300	24040479	Quách Đình Hiếu	02/04/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
13	100301	24040482	Chu Ngọc Hòa	17/07/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
14	100302	24040484	Bùi Đức Hoàng	11/12/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
15	100303	24040485	Nguyễn Hợp Huy Hoàng	25/01/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
16	100304	24040486	Nguyễn Huy Việt Hoàng	25/09/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
17	100305	24040488	Phan Huy Hoàng	28/09/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
18	100306	24040489	Nguyễn Ánh Hồng	15/12/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
19	100307	24040490	Nguyễn Thị Xuân Hồng	25/10/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
20	100308	24040491	Trần Phương Hồng	15/12/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
21	100309	24040492	Bùi Duy Hùng	25/05/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
22	100310	24040494	Nguyễn Mạnh Hùng	10/12/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
23	100311	24040495	Dương Tuấn Huy	28/03/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
24	100312	24040496	Hà Đức Huy	13/04/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 14 (706 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100313	24040497	Lã Đức Huy	29/11/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
2	100314	24040498	Mai Đỗ Quang Huy	22/12/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		

3	100315	24040500	Nguyễn Quang Huy	27/05/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
4	100316	24040501	Nguyễn Quang Huy	12/04/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
5	100317	24040502	Nguyễn Quang Huy	04/09/2005	QH.2024.F.1.E16.NN5		
6	100318	24040503	Phan Tấn Huy	21/09/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
7	100319	24040504	Phạm Chân Huy	01/09/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
8	100320	24040505	Bùi Thanh Huyền	27/05/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
9	100321	24040506	Cáp Ngọc Huyền	30/10/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
10	100322	24040507	Đỗ Minh Huyền	17/01/2006	QH.2024.F.1.E28.NN3		
11	100323	24040508	Đào Thị Huyền	13/10/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
12	100324	24040509	Đào Thu Huyền	10/05/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
13	100325	24040515	Mai Trịnh Khánh Huyền	03/10/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
14	100326	24040516	Ngô Thanh Huyền	07/12/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
15	100327	24040517	Nguyễn Vũ Thu Huyền	03/12/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
16	100328	24040518	Vũ Khánh Huyền	06/01/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
17	100329	24040519	Vũ Khánh Huyền	05/05/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
18	100330	24040520	Nguyễn Thành Hưng	08/04/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
19	100331	24040522	Phạm Quốc Hưng	09/09/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
20	100332	24040523	Phạm Tuấn Hưng	04/01/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
21	100333	24040524	Vũ Vĩnh Hưng	22/01/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
22	100334	24040525	Đinh Thị Mai Hương	27/11/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
23	100335	24040526	Nguyễn Lan Hương	05/10/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
24	100336	24040527	Nguyễn Lan Hương	08/07/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn thi: **Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

Ca thi: **01 - 7h30**

Ngày thi: **30.06.2025**

Ca 1

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC

HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Mã môn thi:

**HIS 1056**

Phòng thi: **15 (707 - A2)**

**A2**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100337	24040528	Nguyễn Mai Hương	27/01/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
2	100338	24040529	Nguyễn Thị Lan Hương	23/02/2006	QH.2024.F.1.E28.NN3		
3	100339	24040530	Nguyễn Thị Thu Hương	30/03/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
4	100340	24040532	Nguyễn Minh Khanh	18/07/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
5	100341	24040533	Nguyễn Thị Mai Khanh	10/02/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
6	100342	24040535	Phạm Trần Mai Khanh	18/11/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
7	100343	24040536	Bùi Ngọc Khánh	26/01/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
8	100344	24040537	Chữ Kim Khánh	26/10/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
9	100345	24040538	Dương Duy Khánh	10/11/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
10	100346	24040539	Dương Ngọc Khánh	30/08/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		

11	100347	24040540	Hoàng Nam Khánh	03/10/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
12	100348	24040541	Lưu Hữu Khánh	08/05/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
13	100349	24040542	Lưu Văn Khánh	17/02/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
14	100350	24040543	Nguyễn Gia Khánh	04/03/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
15	100351	24040544	Phí Ngọc Khánh	05/05/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
16	100352	24040545	Phạm Gia Khánh	27/08/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
17	100353	24040547	Vũ Kim Khánh	14/10/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
18	100354	24040549	Nguyễn Hà Minh Khuê	18/05/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
19	100355	24040550	Nguyễn Minh Khuê	28/09/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
20	100356	24040551	Nguyễn Minh Khuê	12/08/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
21	100357	24040552	Trần Minh Khuê	22/10/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
22	100358	24040553	Trịnh Minh Khuê	31/10/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
23	100359	24040555	Lê Trung Kiên	13/10/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
24	100360	24040558	Bạch Thư Kỳ	04/02/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC**  
**HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

**Mã môn thi:**

**HIS 1056**

**Ca thi: 01 - 7h30**

**Ngày thi: 30.06.2025**

**Ca 1**

**Phòng thi: 16 (708 - A2)**

**A2**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100361	24040560	Trần Huyền Lâm	09/11/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
2	100362	24040562	Trương Thị Hà Lê	26/04/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
3	100363	24040563	Bùi Khánh Linh	16/10/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
4	100364	24040564	Bùi Nhật Linh	05/12/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
5	100365	24040565	Dương Thùy Linh	31/03/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
6	100366	24040566	Đỗ Khánh Linh	05/03/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
7	100367	24040567	Đỗ Thị Thùy Linh	21/07/2005	QH.2024.F.1.E28.NN3		
8	100368	24040569	Đào Phạm Huyền Linh	12/05/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
9	100369	24040570	Đinh Phan Ngọc Linh	03/12/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
10	100370	24040571	Đinh Thái Linh	29/03/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
11	100371	24040572	Đoàn Phạm Khánh Linh	26/04/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
12	100372	24040573	Hà Lan Linh	23/10/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
13	100373	24040574	Hoàng Diệu Linh	18/12/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
14	100374	24040575	Hoàng Thị Khánh Linh	04/10/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
15	100375	24040576	Hoàng Thùy Linh	16/01/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
16	100376	24040579	Lê Hoàng Tú Linh	19/09/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
17	100377	24040581	Lê Nguyễn Khánh Linh	03/10/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
18	100378	24040582	Lê Thị Hà Linh	19/09/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		

19	100379	24040583	Lê Thị Khánh Linh	27/08/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
20	100380	24040584	Ngô Lưu Gia Linh	10/08/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
21	100381	24040585	Ngô Ngọc Linh	15/05/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
22	100382	24040587	Nguyễn Bảo Linh	28/06/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
23	100383	24040589	Nguyễn Gia Linh	08/05/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
24	100384	24040590	Nguyễn Hà Linh	14/03/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC**  
**HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

**Mã môn thi: HIS 1056**

**Ca thi: 01 - 7h30**

**Ngày thi: 30.06.2025**

**Ca 1**

**Phòng thi: 17 (801 - A2)**

**A2**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100385	24040591	Nguyễn Khánh Linh	10/09/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
2	100386	24040592	Nguyễn Khánh Linh	15/06/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
3	100387	24040593	Nguyễn Khánh Linh	02/09/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
4	100388	24040594	Nguyễn Khánh Linh	06/11/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
5	100389	24040595	Nguyễn Khánh Linh	29/06/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
6	100390	24040596	Nguyễn Khánh Linh	21/09/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
7	100391	24040597	Nguyễn Khánh Linh	21/09/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
8	100392	24040598	Nguyễn Khánh Linh	14/08/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
9	100393	24040600	Nguyễn Lê Phương Linh	30/07/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
10	100394	24040601	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	12/12/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
11	100395	24040603	Nguyễn Ngọc Linh	03/04/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
12	100396	24040604	Nguyễn Ngọc Vân Linh	22/01/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
13	100397	24040606	Nguyễn Phương Linh	08/07/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
14	100398	24040607	Nguyễn Phương Linh	29/11/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
15	100399	24040609	Nguyễn Thị Diệu Linh	10/02/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
16	100400	24040610	Nguyễn Thị Hà Linh	09/09/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
17	100401	24040612	Nguyễn Thị Khánh Linh	19/12/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
18	100402	24040613	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/05/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
19	100403	24040614	Nguyễn Thùy Linh	28/08/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
20	100404	24040615	Nguyễn Thùy Linh	05/12/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
21	100405	24040616	Nguyễn Thùy Linh	11/02/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
22	100406	24040617	Nguyễn Trang Linh	21/11/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
23	100407	24040618	Nguyễn Trang Linh	04/10/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
24	100408	24040619	Nguyễn Trần Phương Linh	12/05/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 18 (802- A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100409	24040620	Phạm Khánh Linh	14/06/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
2	100410	24040623	Phạm Trần Diệu Linh	02/02/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
3	100411	24040624	Thắm Ngọc Linh	05/06/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
4	100412	24040625	Trần Diệu Linh	13/03/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		
5	100413	24040626	Trần Khánh Linh	16/11/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
6	100414	24040627	Trịnh Khánh Linh	01/07/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
7	100415	24040628	Trịnh Ngân Linh	08/11/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
8	100416	24040629	Trịnh Thuý Linh	22/04/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
9	100417	24040630	Vũ Thị Thảo Linh	13/01/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
10	100418	24040631	Bùi Thị Bích Loan	27/09/2006	QH.2024.F.1.E27.NN3		
11	100419	24040633	Lương Khánh Loan	17/01/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
12	100420	24040634	Đình Xuân Long	31/08/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
13	100421	24040635	Hoàng Gia Long	17/01/2006	QH.2024.F.1.E6.NN5		
14	100422	24040636	Lưu Đức Thành Long	23/02/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
15	100423	24040637	Nguyễn Chu Thành Long	11/12/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5		
16	100424	24040638	Nguyễn Đình Long	27/07/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
17	100425	24040639	Nguyễn Hải Long	09/02/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
18	100426	24040640	Nguyễn Quốc Long	07/07/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
19	100427	24040641	Đỗ Ngọc Gia Lương	02/09/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
20	100428	24040642	Hoàng Khánh Ly	18/05/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
21	100429	24040644	Phạm Khánh Ly	10/01/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
22	100430	24040645	Trần Hương Ly	11/05/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
23	100431	24040646	Trần Khánh Ly	28/01/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
24	100432	24040647	Trịnh Thị Khánh Ly	01/05/2006	QH.2024.F.1.E24.NN4		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

Mã môn thi:

HIS 1056

Ca thi: 01 - 7h30

Ngày thi: 30.06.2025

Ca 1

Phòng thi: 19 (803 - A2)

A2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100433	24040648	Bùi Ngọc Mai	12/07/2006	QH.2024.F.1.E25.NN4		
2	100434	24040649	Đỗ Thị Mai	23/04/2006	QH.2024.F.1.E29.NN3		
3	100435	24040650	Đỗ Thanh Mai	12/07/2006	QH.2024.F.1.E16.NN5		
4	100436	24040652	Lê Quỳnh Mai	23/12/2006	QH.2024.F.1.E17.NN5		
5	100437	24040653	Lê Thanh Mai	22/07/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
6	100438	24040654	Lê Trịnh Tuyết Mai	28/02/2006	QH.2024.F.1.E18.NN5		
7	100439	24040655	Ngô Thị Tuyết Mai	24/02/2006	QH.2024.F.1.E19.NN4		
8	100440	24040657	Nguyễn Thị Phương Mai	24/06/2006	QH.2024.F.1.E7.NN5		
9	100441	24040659	Nguyễn Xuân Mai	02/10/2006	QH.2024.F.1.E9.NN5		
10	100442	24040660	Triệu Hương Mai	17/12/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
11	100443	24040661	Trần Nguyễn Xuân Mai	23/12/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
12	100444	24040662	Trần Thị Quỳnh Mai	21/02/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
13	100445	24040664	Võ Thị Tuyết Mai	06/12/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
14	100446	24040665	Nguyễn Đức Mạnh	09/08/2006	QH.2024.F.1.E20.NN4		
15	100447	24040666	Nguyễn Thúy Miên	22/03/2006	QH.2024.F.1.E28.NN3		
16	100448	24040667	Dương Hiểu Minh	02/07/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
17	100449	24040668	Dương Nhật Minh	19/09/2006	QH.2024.F.1.E10.NN5		
18	100450	24040669	Dương Uyên Minh	03/06/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
19	100451	24040670	Hoàng Quang Minh	21/08/2006	QH.2024.F.1.E11.NN5		
20	100452	24040671	Lã Gia Minh	26/09/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
21	100453	24040672	Lê Minh	23/02/2006	QH.2024.F.1.E13.NN5		
22	100454	24040674	Lê Thu Minh	08/09/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
23	100455	24040676	Nguyễn Bá Quang Minh	09/09/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
24	100456	24040677	Nguyễn Phương Minh	19/12/2006	QH.2024.F.1.E5.NN5		

Danh sách có ..... sinh viên.

Số sinh viên dự thi .....

CBCT1: .....

Thư ký tổ chức thi: .....

CBCT2: .....